

Bản án số: 01/2020/HS-PT
Ngày 15 - 01 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Việt

Các Thẩm phán: Ông Trần Hữu Sỹ, Ông Trần Đức Long.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Anh Việt - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 98/2019/TLPT-HS ngày 03 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo Phan Hữu V do có kháng cáo của bị cáo Phan Hữu V đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 75/2019/HS-ST ngày 29 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch.

Bị cáo có kháng cáo: **Phan Hữu V**, sinh ngày 29 tháng 8 năm 1997 tại xã T, huyện B, tỉnh Quảng Bình. Nơi cư trú trước khi bị bắt: Thôn 2, xã T, huyện B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phan Văn L và bà Võ Thị D; chưa có vợ con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ ngày 04 tháng 4 năm 2019, sau đó bị tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

Vụ án còn có bị hại anh Nguyễn Văn H; có các người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm Trần Văn T, Phan Văn L, Cao Thị Hải Y, Hồ Thị Cẩm V nhưng không có kháng cáo, Bản án sơ thẩm không bị kháng nghị nên không triệu tập tham gia phiên tòa phúc thẩm.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 45 phút, ngày 04 tháng 4 năm 2019, tổ công tác thuộc lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy phối hợp với lực lượng Cảnh sát giao thông Công an huyện Bố Trạch tiến hành dừng và kiểm tra xe ô tô mang Biển số 73A - 115.92 do Phan Hữu V điều khiển đang lưu thông hướng Bắc - Nam trên tuyến Quốc lộ 1A thuộc địa phận thị trấn Hoàn Lão, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình thì phát hiện trên tay phải của V đang nắm giữ 01 gói ni long chứa chất màu

trắng. Phan Hữu V khai nhận đó là ma túy dạng hồng phiến do V mua vào ngày 02 tháng 4 năm 2019 của một đối tượng tên "Cóc" ở xã Trung Trạch, huyện Bố Trạch (không rõ tên thật và địa chỉ cụ thể) gồm 11 viên ma túy "WY" (dạng viên nén) với số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng), ngày 03 tháng 4 năm 2019, V sử dụng hết 01 viên, số còn lại V cất giấu để tiếp tục sử dụng thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bố Trạch phát hiện lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ toàn bộ tang vật liên quan.

Tại kết luận giám định số 442/QĐ - PC09 ngày 11 tháng 4 năm 2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình kết luận: “Mẫu ký hiệu A gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 1,361g. Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy, số thứ tự 323, danh mục II, Nghị định số 73/2018/NĐ - CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ”.

Quá trình điều tra còn chứng minh Phan Hữu V đã thực hiện các hành vi phạm tội khác như sau:

- Vào khoảng giữa tháng 3 năm 2019, Phan Hữu V đặt mua trên mạng 02 máy in màu và 01 máy ép plastic với tổng số tiền 5.600.000 đồng (Năm triệu sáu trăm ngàn đồng), mua của chị Cao Thị Hải Y, sinh năm 1993, trú tại thôn 5, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An 01 máy tính xách tay hiệu Lenovo với số tiền 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) nhưng chưa trả tiền cho chị Y. Để có điều kiện thuê xe ô tô tự lái, Phan Hữu V lên mạng xã hội đặt mua 01 giấy phép lái xe ô tô hạng C số 440163001313 mang tên Phan Hữu V với số tiền 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng). Ngày 01 tháng 4 năm 2019, V dùng giấy phép lái xe ô tô giả này đến thuê xe ô tô mang Biển số 73A - 115.92 của anh Trần Văn T, sinh năm 1989, trú tại tổ dân phố 7, phường B, thành phố Đ với số tiền 18.000.000 đồng/tháng. Do giấy đăng ký xe ô tô Biển số 73A - 115.92 của anh T đang thế chấp tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam Chi nhánh Trần Hưng Đạo, tỉnh Quảng Bình nên V lên mạng xã hội đặt làm 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô Biển số 73A - 115.92 mang tên Phan Hữu V với giá 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng). Khi đến bưu điện để nhận giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô gửi về, V mở bưu kiện ra kiểm tra rồi dùng Điện thoại di động chụp để lưu lại hình ảnh, sau đó V không nhận giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô mà trả lại cho người làm. Khi có được hình ảnh giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô, V truy cập lên mạng YouTube học cách thức làm giả giấy tờ, tài liệu, sau đó V tự mình kết nối mạng điện thoại di động với máy tính và máy in màu, rồi chuyển hình ảnh từ điện thoại di động lên máy tính và dùng công nghệ Photoshop chỉnh sửa hình ảnh, kích thước theo ý muốn và in ra 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô giả Biển số 73A - 115.92 có số 026422 mang tên Phan Hữu V và dùng máy ép plastic ép lại để sử dụng. Đối với giấy khai sinh, Phan Hữu V cũng dùng điện thoại di động chụp ảnh lại từ giấy khai sinh thật của V, sau đó kết nối điện thoại di động vào máy tính và máy in rồi chỉnh sửa hình ảnh, kích thước và in ra 01 giấy đăng ký khai sinh cấp ngày 13 tháng 6 năm 2003 mang tên Phan Hữu V để sử dụng.

Tại Kết luận giám định số 443/PC09(GĐ) ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình kết luận: Giấy phép lái xe số 440163001313 hạng C, mang tên Phan Hữu V, sinh ngày 29 tháng 8 năm 1997, trú tại xã T, huyện B, tỉnh Quảng Bình là “giấy phép lái xe giả”.

Tại Kết luận giám định số 448/PC09(GĐ) ngày 18 tháng 4 năm 2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình kết luận: Giấy khai sinh (đăng ký lại) cấp ngày 13 tháng 6 năm 2003 mang tên Phan Hữu V, sinh tại xã T, huyện B, Quảng Bình và Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 026422, tên chủ xe Phan Hữu V, sinh năm 1997, ở xã T, huyện B, Quảng Bình, biển số đăng ký 73A - 115.92 “đều là giả”.

- Sau khi tự mình làm được một số giấy tờ, tài liệu giả, vì muốn có tiền chi trả tiền thuê xe ô tô cho anh Trần Văn T, nên ngày 31 tháng 3 năm 2019, Phan Hữu V đến gặp anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1983, trú tại thôn Đ, xã Đ, huyện B để mượn số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng), ban đầu do anh H không đồng ý nên để tạo lòng tin V đã ký một hợp đồng dân sự “Về việc cho vay vốn” và thế chấp cho anh H 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô Biển số 73A - 115.92; 01 giấy khai sinh đăng ký lại cấp ngày 13 tháng 6 năm 2003 (đã được V làm giả trước đó) và 01 giấy chứng minh nhân dân có số 194594174, tất cả đều mang tên Phan Hữu V. Sau khi vay được số tiền 20.000.000 đồng từ anh H, ngày 01 tháng 4 năm 2019, V trả tiền thuê xe cho anh T hết 18.000.000 đồng, số còn lại V tiêu xài cá nhân.

Tại Kết luận giám định số 575/PC09(GĐ) ngày 11 tháng 6 năm 2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình kết luận: Chữ ký dưới mục “Bên nhận vay” đứng tên Phan Hữu V trên tài liệu cần giám định ký hiệu A so với chữ ký của Phan Hữu V trên các tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M1, M2, M3, M4 “là do cùng một người ký ra”.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 gói ni long chứa 1,361g Methamphetamine; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 màu hồng và 01 xe ô tô nhãn hiệu Huynhdai - accent màu trắng mang Biển số 73A - 115.92, tất cả đã qua sử dụng; 01 giấy phép lái xe số 440163001313 hạng C, 01 Giấy khai sinh (đăng ký lại) cấp ngày 13 tháng 6 năm 2003, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 026422, tất cả đều mang tên Phan Hữu V; 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Lenovo; 01 máy ép plastic nhãn hiệu Kansai; 01 máy in màu nhãn hiệu Canon và 01 máy in màu nhãn hiệu Epson.

Theo kết quả điều tra đã chứng minh được 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 màu hồng là do V mượn của chị Hồ Thị Cẩm V, sinh năm 1995, trú tại thôn T, xã H, huyện B nên đã xử lý trả lại cho chị Vân và trả cho anh Nguyễn Văn T 01 xe ô tô nhãn hiệu Huynhdai - accent màu trắng Biển số 73A - 115.92.

Tiếp tục tạm giữ 01 phong bì thư chứa Methamphetamine (vật chứng sau giám định) được niêm phong số 442/GĐ-PC09; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen đã qua sử dụng; 01 giấy phép lái xe ô tô số 440163001313 hạng C, 01 Giấy khai sinh cấp ngày 13 tháng 6 năm 2003 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 026422, tất cả đều mang tên Phan Hữu V; 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Lenovo; 01 máy ép plastic nhãn hiệu Kansai; 01 máy in màu nhãn hiệu Canon và 01 máy in màu nhãn hiệu Epson.

Quá trình điều tra, bị cáo Phan Hữu V và bố là ông Phan Văn L đã thỏa thuận trả lại cho anh Nguyễn Văn H số tiền 20.000.000 đồng, anh H đã nhận đủ số tiền và cam kết không có yêu cầu gì thêm, có ý kiến đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Chị Cao Thị Hải Y trình bày không nhận lại máy tính xách tay nhãn hiệu Lenovo và không yêu cầu Phan Hữu V phải bồi thường số tiền 3.000.000 đồng, chị Yến cam đoan không có yêu cầu, khiếu nại gì.

Cáo trạng số 72/CT-VKSBT ngày 27 tháng 9 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bồ Trạch truy tố bị cáo Phan Hữu V về các tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan tổ chức; tội sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan tổ chức”; theo các điểm c, d khoản 2 Điều 341 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bản án số 75/2019/HS-ST ngày 29 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Bồ Trạch quyết định tuyên bố bị cáo Phan Hữu V phạm các tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan tổ chức; tội sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan tổ chức”; “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; các điểm c, d khoản 2 Điều 341; khoản 1 Điều 174; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các điểm a, c khoản 1 Điều 47; Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Ân phí, lệ phí Tòa án đối với bị cáo Phan Hữu V.

Xử phạt bị cáo Phan Hữu V 15 tháng tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; 33 tháng tù về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan tổ chức; tội sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan tổ chức”; 12 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Tổng hợp hình phạt chung cho cả 3 tội là 60 tháng tù (sáu mươi tháng). Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ 04 tháng 4 năm 2019 sau đó bị tạm giam.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Phan Hữu V.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước các tài sản thu giữ của Phan Hữu V gồm: 01 điện thoại di động hiệu NOKIA; 01 máy tính xách tay hiệu Lenovo; 01 máy ép Plastic nhãn hiệu Kansai; 01 máy in màu nhãn hiệu Canon; 01 máy in màu nhãn hiệu Epson; tịch thu tiêu huỷ số ma túy sau giám định, các giấy tờ, tài liệu giả là vật chứng vụ án; tuyên buộc bị cáo Phan Hữu V phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm; tuyên quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm đối với bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan theo quy định của pháp luật.

Trong hạn luật định, ngày 05 tháng 11 năm 2019, bị cáo Phan Hữu V kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Phan Hữu V khai và thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo đúng như Cáo trạng truy tố và xét xử của Bản án sơ thẩm, giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt đối với các tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan tổ chức; tội sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan tổ chức”; tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố xét xử phúc thẩm vụ án cho rằng hành vi bị cáo sử dụng “tài liệu giả của cơ quan tổ chức” để lừa đảo chiếm đoạt tài sản đã bị khởi tố điều tra xét xử trong cùng vụ án nên bị cáo chỉ phạm tội theo 1 tình tiết định khung của điểm c khoản 2 Điều 341 Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử

phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phan Hữu V, sửa Bản án sơ thẩm, giảm hình phạt cho bị cáo Phan Hữu V từ 06 đến 09 tháng tù đối với tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan tổ chức; tội sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan tổ chức”; 03 đến 05 tháng tù đối với tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 3 tội theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Theo lời khai nhận tội của bị cáo Phan Hữu V tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ vụ án như: Lời khai của bị cáo, lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm; Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Kết luận giám định của Cơ quan chuyên môn đối với khối lượng, chất ma túy mà bị cáo đã tàng trữ trái phép; Kết luận giám định của Cơ quan chuyên môn đối với các giấy tờ, tài liệu mà bị cáo Phan Hữu V đã làm giả để sử dụng để phạm tội; vật chứng vụ án bị thu giữ, Hội đồng xét xử thấy: Bản án hình sự sơ thẩm số 75/2019/HS-ST ngày 29 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Bồ Trạch quyết định tuyên bố bị cáo Phan Hữu V phạm các tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan tổ chức; tội sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan tổ chức”; “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật.

[1]. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Phan Hữu V, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy:

Bị cáo Phan Hữu phạm 3 tội bị xét xử trong cùng một vụ án. Trong đó, tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” bị truy tố, xét xử theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (Bộ luật Hình sự năm 2015), có hình phạt tù từ 01 năm đến 5 năm. Với khối lượng 1,361 gam chất ma túy là Methamphetamine mà bị cáo Phan Hữu V đã tàng trữ trái phép, tình tiết giảm nhẹ của điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 mà bị cáo được hưởng, mức án 15 tháng tù mà Bản án sơ thẩm đã xử phạt bị cáo là thỏa đáng, không nặng.

Đối với tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức; tội sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”, bị cáo Phan Tuấn V đã làm 3 giấy tờ giả gồm: 01 giấy phép lái xe, 01 giấy chứng nhận xe ô tô, 01 giấy khai sinh rồi sử dụng các giấy tờ giả đó để lừa đảo chiếm đoạt 20.000.000 đồng nên bị truy tố, xét xử theo các điểm c, d khoản 2 Điều 341 Bộ luật Hình sự năm 2015, có khung hình phạt tù từ 2 năm đến 5 năm. Theo số lượng 3 loại giấy tờ, tài liệu mà bị cáo Phan Hữu V đã làm giả của cơ quan, tổ chức rồi sử dụng các giấy tờ, tài liệu giả này để lừa đảo chiếm đoạt số tiền 20.000.000 đồng, có đủ căn cứ quy kết bị cáo phạm tội theo các điểm c, d của khoản 2 Điều 341 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xét bị cáo sử dụng các giấy tờ, tài liệu giả để phạm tội ít nghiêm trọng, có tình tiết giảm nhẹ của điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, mức án 33 tháng tù mà Bản án sơ thẩm đã xử phạt bị cáo đúng là có nặng nên Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị cáo để giảm cho bị cáo 09 tháng tù.

Đối với tội “Lừa đảo, chiếm đoạt tài sản”, bị cáo Phan Hữu V đã có hành vi lừa đảo chiếm đoạt của anh Nguyễn Văn H số tiền 20.000.000 đồng nên bị truy tố và xét xử theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015, có hình phạt cải tạo không giam giữ đến 3 năm hoặc phạt tù từ 6 tháng đến 3 năm. Theo số tiền 20.000.000 đồng mà bị cáo Phan Hữu V đã lừa đảo chiếm đoạt của người khác, bị cáo phạm tội có các tình tiết giảm nhẹ theo các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, mức án 12 tháng tù mà Bản án sơ thẩm đã xử phạt bị cáo là có nặng nên Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị cáo để giảm hình phạt cho bị cáo 03 tháng tù.

Bị cáo Phan Hữu V bị xét xử 3 tội trong cùng 1 Bản án nên phải áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 để tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt cho cả 3 tội là 48 tháng tù.

Trong vụ án này, tình tiết giảm nhẹ theo điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 chỉ thỏa mãn để áp dụng cho bị cáo đối với tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, Bản án sơ thẩm áp dụng tiết giảm nhẹ của điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 cho bị cáo Phan Hữu V đối với các tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức; tội sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” là không đúng nhưng do Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị về việc áp dụng không đúng quy định của pháp luật nên cấp phúc thẩm không được sửa chữa mà chỉ nêu để cấp sơ thẩm rút kinh nghiệm.

[2]. Về án phí hình sự phúc thẩm đối với bị cáo Phan Hữu V.

Bị cáo Phan Hữu V kháng cáo được chấp nhận nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm về miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Phan Hữu V; về xử lý vật chứng vụ án; về tuyên buộc bị cáo Phan Hữu V phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước không có kháng cáo, không bị kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357; khoản 2 các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phan Hữu V để sửa Bản án sơ thẩm.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; các điểm c, d khoản 2 Điều 341; khoản 1 Điều 174; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Phan Hữu V.

Xử phạt bị cáo Phan Hữu V 15 tháng tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

24 tháng tù về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan tổ chức; tội sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan tổ chức”;

09 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Phan Hữu V. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Phan Hữu V phải chấp hành chung cho cả 3 tội là **48** (bốn mươi tám) **tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ 04 tháng 4 năm 2019 sau đó bị tạm giam.

2. Bị cáo Phan Hữu V không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm về: Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Phan Hữu V; về tịch thu nộp ngân sách Nhà nước các tài sản thu giữ của bị cáo Phan Hữu V gồm: 01 điện thoại di động hiệu NOKIA; 01 máy tính xách tay hiệu Lenovo; 01 máy ép Plastic nhãn hiệu Kansai; 01 máy in màu nhãn hiệu Canon; 01 máy in màu nhãn hiệu Epson; tịch thu tiêu huỷ số ma tuý sau giám định, các giấy tờ, tài liệu giả là vật chứng vụ án; tuyên buộc bị cáo Phan Hữu V phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (15 tháng 01 năm 2020).

Nơi nhận:

- Viện KSND tỉnh Quảng Bình;
- Vụ GDKT 1 TANDTC;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Bình;
- Bị cáo Phan Hữu V;
- Phòng HSNVCS-CAQB;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã Ký)

Nguyễn Xuân Việt